TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 12/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ - Bà Bùi Thị Quy

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Nhà văn hoá Khu Đ, thị trấn Nam Sách. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST ngày 30/5/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13/12/1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh và nơi cư trú: Khu dân cư X, phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Hồng H và bà Phạm Thị H1; có vợ là Lê Thị Q và 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, tiền án: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

***Bị hại:** Chị Trần Thị H2, sinh năm 1999 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

+ Ông Trần Thế K, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (bố đẻ chị H2).

+ Bà Trần Thị H3, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (mẹ đẻ chị Hằng).

+ Anh Lê Công K1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (chồng chị H2).

+ Cháu Lê Công Gia K2, sinh ngày 30/8/2024 (con đẻ chị H2).

Người đại diện hợp pháp của cháu K2: Anh Lê Công K1, sinh năm 1996

Đều có địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông K, bà H3, anh 1: Ông Lê Công C, sinh năm 1967; Thôn X, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (bố chồng chị H2).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần thương mại và sản xuất TBA

Địa chỉ: BT13, No 11B, khu đô thị mới S, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu N - Giám đốc.

Địa chỉ: Số 16, phố Ngọc Thụy, tổ 15, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nghị: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. (Theo giấy uỷ quyền ngày 05/4/2025).

2. Ông Lê Công C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị D, sinh năm 1974- Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962;

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T có giấy phép lái xe hạng FC, số 300111300625 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/6/2020, có giá trị đến ngày 09/6/2025. T là lái xe theo hợp đồng của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất TBA, địa chỉ: BT13, No11B khu đô thị mới S, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 03/3/2025, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 937… kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 29R- 075…. (Xe ô tô của công ty TBA) đi trên đường tỉnh lộ 390D theo hướng Cầu Hàn đi thành phố Chí Linh. Lúc này trời mưa, đường trơn ướt. Khi đi đến Km7+800 đường tỉnh lộ 390D thuộc địa phận xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, tại đây là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 17m, được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 8,50m, được ngăn cách bằng trụ bê tông rộng 0,70m, cao 0,90m sơn màu đỏ trắng, trên mỗi chiều đường được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn màu trắng, nét đứt. Đây là khu vực ngã tư có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động. Bên phải đường theo hướng Cầu Hàn đi thành phố Chí Linh là lối mở rộng 12,80m đi thị trấn Nam Sách, bên trái đường có lối

mở rộng 22m đi bến L, xã C, huyện Nam Sách. Trên phần đường hướng Cầu Hàn đi thành phố Chí Linh có biển cảnh báo nguy hiểm và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Khi đèn tín hiệu giao thông mầu đỏ, T điều khiển xe ô tô dừng chờ đèn tín hiệu. Lúc này xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, BKS 34B2-114…. do chị Trần Thị H2, sinh năm 1999, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương điều khiển di chuyển cùng chiều từ bên phải xe ô tô đi lên và dừng xe chờ đèn tín hiệu trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, ngay phía trước đầu xe ô tô do T điều khiển. Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, T điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước theo hướng Cầu Hàn đi thành phố Chí Linh. Do không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước, nên đầu xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào phía sau xe mô tô do chị H2 điều khiển làm xe mô tô bị đổ trượt về phía trước, chị H2 ngã xuống đường. Phát hiện va chạm gây tai nạn, T dừng xe lại. Hậu quả chị H2 bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện Nam Sách cấp cứu, do thương tích nặng, đến 10 giờ cùng ngày chị H2 tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Mặt đường tỉnh lộ 390D chiều Cầu Hàn đi TP Chí Linh. Xe ô tô đầu kéo BKS: 29C- 937…, kéo romoóc BKS: 29R- 075….đỗ gần song song với mép đường trái theo hướng Cầu Hàn- TP Chí Linh, đầu xe hướng thành phố Chí Linh, đuôi xe hướng Cầu Hàn, tâm trục bánh sau cùng bên trái romoóc cách mép đường trái 0,88m, tâm trục bánh trước bên trái đầu kéo cách mép đường trái 1,40m. Tại mặt dưới góc chắn đà bên trái phía trước đầu xe ô tô có vết va chạm chùi sạch bụi đất, mặt ngoài góc chắn đà phía trước đầu xe bên phải có vết trượt xước nhựa. Từ tâm trục bánh sau bên trái đầu kéo cách 0,90m về hướng TP Chí Linh trên mặt đường là vết cà trượt mặt đường có kích thước 4,60m x 0,01m, vết có chiều từ cầu Hàn đi TP Chí Linh, từ trái qua phải, đầu vết cà trượt cách mép đường trái 1,40m, cuối vết kết thúc ở bàn để chân bên phải người ngồi sau của xe mô tô biển số 34B2- 114.19. Xe mô tô đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng cầu Hàn, đuôi xe hướng TP Chí Linh, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường trái 4,40m, tâm trục bánh trước cách mép đường trái 5,40m và trùng với tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo. Mặt sau chắn bùn bánh sau xe mô tô có vết va chạm chùi sạch bụi đất theo hướng từ sau về trước, biển số xe có vết va chạm xước nhẹ kim loại. Mở rộng hiện trường về hai hướng của hiện trường trước khu vực nơi đường giao nhau có cắm hệ thống biển báo nguy hiểm "Đi chậm" và biển chỉ dẫn.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và kiểm tra chất ma tuý ngày 03/3/2025 của Công an tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Hồng T xác định: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở của T là 0,000mg/lít khí thở; âm tính với chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 73/KLGĐTT-KTHS ngày 11/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị H2 do chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực). Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích dẫn đến nguyên nhân tử vong do vật tày gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Sách kết luận: Xe ôtô BKS: 29C- 937…., kéo rơmoóc BKS 29R- 075…, giá trị thiệt hại 670.000 đồng; Xe mô tô BKS 34B2-114…. giá trị thiệt hại 1.028.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại cây xăng N nội dung ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tại nạn giao thông. Tại biên bản giải trình video clip ngày 15/4/2025 do T giải trình xác định diễn biến vụ tai nạn giao thông như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 830/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Một tập tin video có phần mở rộng "MP4" dung lượng 454MB, được lưu trong 01 USB nhãn hiệu "hoco" 4GB đã qua sử dụng (ký hiệu A) không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-NS, ngày 27/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác định sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 350.000.000 đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Đức T1 là đại diện theo uỷ quyền của Công ty cổ phần thương mại và sản xuất TBA xác định chiếc xe ô tô do T điều khiển đã được Công an trả lại cho Công ty, không yêu cầu bị cáo bồi thường xe ô tô bị hư hỏng và cũng không có đề nghị gì khác về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 37/2020/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: T bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 300111300625 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/6/2020, có giá trị đến ngày 09/6/2025. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 03/3/2025, tại Km7+800 đường tỉnh lộ 390D thuộc địa phận xã P, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hồng T điều khiển xe ô tô BKS: 29C-93709, kéo theo rơ mooc BKS: 29R-07541 theo hướng Cầu Hàn đi thành phố Chí Linh trong điều kiện trời mưa, khi đến khu vực ngã tư đường giao nhau có biển cảnh báo nguy hiểm, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, do T không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 34B2-114… do Trần Thị H2, sinh năm 1999 trú tại thôn Đ, xã A, huyện Nam Sách điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả chị H2 tử vong, xe mô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 1.028.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của chị Trần Thị H2. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ để

đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Quá trình điều khiển xe ô tô bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước vi phạm quy định tại khoản 1 , điểm a,b,d,m khoản 3 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình chị H2 tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mặt khác, bị hại H2 cũng có lỗi một phần là dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, sát vào đầu xe ô tô của bị cáo đang đỗ khiến tầm quan sát của bị cáo bị hạn chế, vi phạm điểm g khoản 4 Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi của bị cáo, tuy nhiên một phần cũng do lỗi của bị hại khi tham gia giao thông đường bộ dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, vi phạm điểm g khoản 4 Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật, đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ vào khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ vi phạm do hành vi của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo lái xe. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 300111300625 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/6/2020, có giá trị đến ngày 09/6/2025 ngay tại phiên toà.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 350.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với xe ôtô BKS: 29C- 937.09, kéo rơmoóc BKS 29R- 075.41 của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất TBA, giá trị thiệt hại 670.000 đồng. Đại diện theo uỷ quyền của Công ty không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Xe mô tô BKS 34B2-114… thuộc sở hữu của ông Lê Công C và bà Trần Thị D là bố mẹ chồng chị H2, giá trị thiệt hại 1.028.000 đồng, ông C, bà D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 29C- 937.09 kéo theo sơmi rơmoóc BKS 29R- 075.41 cùng giấy tờ kèm theo cho Công ty TBA, trả lại cho gia đình ông C xe mô tô BKS 34B2-114.19 cùng giấy tờ kèm theo nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với chị Trần Thị H2 khi dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, vi phạm điểm g khoản 4 Điều 18 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, tuy nhiên chị H2 đã chết nên không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 37/2020/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 37/2020/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: T bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường H, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Huỷ bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hồng T kể từ ngày T án sơ thẩm.

3. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng T 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 300111300625 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 09/6/2020, có giá trị đến ngày 09/6/2025.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HS nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân